

Người Hoa ở VN có một lịch sử phát triển lâu đời. Từ thời xa xưa, người Hoa đến cư ngụ tại VN là những người lao động cần kiệm, nặng tình đồng hương đồng tộc, có ý thức tổ chức cộng đồng, đoàn kết giúp đỡ và bảo vệ lẫn nhau. Những đức tính đó đã trở thành truyền thống của người Hoa. Và, chính nhờ có những đức tính đó mà thời nào cũng vậy, người Hoa luôn luôn gắn bó với cộng đồng các dân tộc VN. Quá trình hình thành các giai cấp trong xã hội VN cũng tức là quá trình hình thành các giai cấp trong người Hoa. Sự phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội của VN qua các thời kỳ chưa bao giờ thiếu vắng vai trò người Hoa.

Quá trình hình thành

Dưới triều đại của các chúa Nguyễn, nhiều người Hoa như Trương Ngạn Địch, Trần Thượng Xuyên, Mạc Cửu, Mạc Thiên Tứ v.v... đã được các Chúa Nguyễn trọng dụng và ban phát cho nhiều quyền lợi về chính trị và kinh tế. Thời ấy, ở Sài Gòn, Gia Định, Biên Hòa, Mỹ Tho, Hà Tiên là những vùng đất có sự tham gia khai phá và mở mang của Hoa kiều, chợ búa, phố xá mọc lên san sát; thuyền buôn của người Thanh và các nước phương Tây, Nhật Bản ra vào tấp nập, buôn bán rất sầm uất.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, đó cũng là lúc Trung Quốc bị các liệt cường phương Tây xâm xé. Trong thế chằng đặng đứng, triều đình nhà Thanh bị buộc phải ký với Pháp điều ước Thiên Tân thừa nhận quyền thống trị của Pháp tại VN. Để có lợi cho địa vị thống trị của chúng ở VN, đầu năm 1946, trong hiệp định ký với chính phủ Quốc Dân Đảng Trung Hoa, thực dân Pháp đã để cho Hoa kiều ở VN tiếp tục được hưởng các đặc quyền và miễn trừ mà trước kia họ đã được hưởng dưới

triều đại các Chúa Nguyễn, được hưởng sự đãi ngộ đối với người dân nước tối huệ quốc, sự đãi ngộ như người Pháp về thủ tục pháp lý và xử lý những vụ việc tư pháp.

Một số người Hoa giỏi kinh doanh buôn bán lợi dụng điều kiện thuận lợi để làm ăn phát đạt, một bộ phận gắn chặt với quyền lợi doanh thương và chính quyền thuộc địa Pháp tại VN. Chẳng bao lâu sau họ đã trở thành tầng lớp tư sản mại bản. Cho tới năm 1954, tư sản mại bản người Hoa cùng với các nhà doanh thương người Pháp đã nắm toàn bộ các mạch máu kinh tế của VN, điều kiện nền kinh tế VN phục vụ cho mục tiêu bòn rút lợi nhuận tối đa của họ. Theo thống kê, năm 1953 số hộ công thương nghiệp của VN lúc đó là 100.789 hộ (chưa kể miền Trung). Người Hoa đã chiếm 25.564 hộ, tức là 23,36%. Ở Sài Gòn - Chợ Lớn, số hộ công thương người Hoa chiếm 62,4% số hộ công thương của thành phố.

Để giành lại quyền lực kinh tế

trong tay Hoa kiều, với ý đồ luật pháp hóa, công khai cướp bóc nhân, tài, vật lực của người dân phục vụ cho ý đồ mở rộng chiến tranh, chính quyền Mỹ Diệm đã ra lệnh "Việt hóa" người Hoa. Ngày 6.9.1956, chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh cấm ngoại kiều (thực chất là nhằm vào người Hoa) kinh doanh 11 ngành nghề, ai vi phạm sẽ bị phạt từ 50.000 đến 5 triệu tiền Sài Gòn, tội nặng có thể bị trục xuất. Để thực hiện triệt để lệnh này, chính quyền Ngô Đình Diệm đồng thời ra lệnh tổng đăng ký ngoại kiều, trước tình thế đó, để tiếp tục kinh doanh, giữ vững hệ thống kinh tế của họ và bảo vệ quyền lợi của cộng đồng người Hoa, nhiều người đã chuyển đổi quốc tịch Trung Hoa lấy quốc tịch VN hoặc để cho vợ con có quốc tịch VN đứng ra đăng ký kinh doanh.

Tư sản người Hoa phát triển nhanh

Từ 1964 đến 1974, nhờ khéo lợi

Tư sản Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

NGHỊ ĐOÀN



dụng viện trợ của Mỹ và tình hình lạm phát cộng với lợi thế về vốn, kỹ thuật và mối quan hệ rộng rãi với doanh thương người Hoa các nước, họ đã phát triển rất nhanh so với các nhà tư sản người Việt.

Tính đến 1974, người Hoa chiếm 80% trong tổng số xí nghiệp công nghiệp với 322 xí nghiệp lớn có trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, 8.000 xí nghiệp vừa và nhỏ, hơn 3.000 phương tiện vận tải cơ giới, 14 đồn điền trà và 278 vườn cà phê. Trong số 18 xí nghiệp có doanh số hàng năm trên 5 tỷ đồng tiền Sài Gòn (hối suất 30 ăn 1 đô la Hồng Kông lúc đó), người Hoa chiếm 10 xí nghiệp. Trong thương nghiệp có hơn 1.800 nhà buôn lớn là chủ của 42% các công ty kinh doanh lớn ở Sài Gòn - Chợ Lớn, 4.000 ở các tỉnh Nam bộ và 320 ở Nam Trung Bộ. Năm 1971, người Hoa chiếm 815/966 nhà nhập cảng, giữ độc quyền cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và hàng tiêu dùng nhập cảng cho toàn miền Nam. Trong lĩnh vực tín dụng - ngân hàng, người Hoa có 2 hệ thống ngân hàng: chính thức và song hành. Trong hệ thống chính thức họ có ngân hàng nhưng lại đầu tư thêm vào 7 ngân hàng khác. 10 ngân hàng này thu hút 1/6 tổng số tiền gửi và cho vay 1/6 tổng số tín dụng thương mại. Hệ thống ngân hàng song hành lấy chữ tín làm đầu, hàng hóa được thanh toán nhanh chóng, song phẳng bằng bút tệ, tránh thủ tục rườm rà, phiền phức, tốn kém, không trốn thuế được. Hệ thống ngân hàng này có liên hệ với những hệ thống chuyển ngân quốc tế giữa Sài Gòn, Singapore, Hồng Kông, Đài Loan, Bangkok, Phnom penh. Theo ước tính, hàng năm hệ thống ngân hàng này đã quay vòng nhiều lần số tiền không dưới 1/3 tổng số tiền mặt trên thị trường. Thế lực của giai cấp tư sản người Hoa nằm trong hệ thống tài trợ song hành này. Họ có khả năng thúc đẩy sự phát triển kinh tế miền Nam VN trước đây, đồng thời cũng có khả năng khuynh đảo chủ quyền kinh tế, gây những biến động trong nền kinh tế và xáo động xã hội, một khi có mâu thuẫn quyền lợi hoặc quyền lợi của họ bị đe dọa.

Sau 1975

Sau giải phóng, tình hình kinh tế, chính trị - xã hội đã thay đổi. Phần lớn các nhà tư sản mại bản người Hoa đều di tản trước hoặc sau những ngày đầu giải phóng. Các doanh nghiệp của họ để

lại đều bị nhà nước quản lý và điều hành như các doanh nghiệp nhà nước. Những xí nghiệp còn có chủ ở lại thì hoạt động cầm chừng, thoi thóp. Nhà nước quốc hữu hóa tất cả các ngân hàng tư nhân của người Việt lẫn người Hoa. Độc quyền buôn bán của thương nhân người Hoa trên thị trường nông thôn không còn nữa. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán được triển khai đến tận phường xã. Xuất nhập khẩu do ngành ngoại thương của nhà nước thống nhất quản lý. Quan hệ giữa các doanh thương người Hoa với các bạn hàng cũ ở các nước và các thế lực nước ngoài từng yểm trợ họ bị cắt đứt từ đó.

Từ giữa năm 1978, nhà nước ta tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và chuyển một bộ phận người Hoa, trong đó có những nhà tư sản người Hoa coi như đã bị tị liệt. Thế và lực về kinh tế của họ không còn cơ sở để tồn tại.

Song, do người Hoa có nhiều tiềm năng, nhiều kinh nghiệm và năng động trong hoạt động kinh tế nên họ đã tìm cách thích ứng, vượt qua mọi khó khăn, duy trì sản xuất với phương thức "bỏ vốn ít, thu lời nhanh, tén dẹp gọn", phân tán vốn và cơ sở sản xuất thông qua mối quan hệ sản xuất tổ hợp, hợp tác xã, tổ gia công để phù hợp chủ trương của thời bao cấp. Việc làm đó của họ một mặt cố làm hồi sinh phần nào nền sản xuất tiểu thủ công nghiệp của thành phố, góp phần bảo đảm nhu cầu tối thiểu về hàng tiêu dùng cần thiết trong đời sống hàng ngày của người dân thành phố và các tỉnh; song mặt khác, nó cũng làm nảy sinh ra nhiều hiện tượng dị dạng tiêu cực.

Phục hồi kinh doanh

Doanh nghiệp người Hoa vốn nhìn xa, có khả năng dự toán tình hình, nhạy bén với thị trường; đồng thời, cũng có khả năng huy động vốn nhanh với số lượng lớn, song họ khá dè dặt, thận trọng. Sau Nghị quyết Hội nghị trung ương 6 (khóa IV) với những chính sách của Đảng và Nhà nước làm cho sản xuất "bung ra", họ đã dự đoán được tình hình rồi sẽ diễn biến theo chiều hướng mở rộng quan hệ sản xuất. Đại hội Đảng lần thứ IV đề ra đường lối đổi mới toàn diện, do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh người Hoa trong những năm 1986 - 1990, có thể nói đã căn bản được phục hồi và có mặt khá hơn trước, góp phần

làm sống động nền kinh tế thị trường thành phố. Từ đó nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu hình thành. Bộ mặt của thành phố thay đổi, đời sống nhân dân được cải thiện. Từ Đại hội VII về sau, bà con lao động, tiểu chủ, doanh thương người Hoa đã yên tâm và ổn định, mạnh dạn bỏ vốn ra làm ăn và thu hút vốn của thân nhân nước ngoài về đầu tư xây dựng nhà xưởng, đổi mới trang thiết bị công nghệ, phát triển sản xuất, làm ra nhiều mặt hàng mới, mẫu mã đẹp, chất lượng không thua kém hàng ngoại nhập, giá rẻ hơn. Thậm chí có những mặt hàng đã chiếm lĩnh được thị trường, đánh bật hàng ngoại và chen chân trên thị trường thế giới. Hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của họ rất đa dạng, phong phú. Ngoài các cơ sở cá thể, đã có những công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, các dạng tập đoàn, liên doanh. Cuối năm 1996, tại TP.HCM có 7.260 cơ sở doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, người Hoa chiếm tỷ lệ 19% với 1.380 cơ sở. Điều tra 40 cơ sở vốn từ 6 - 10 tỷ đồng, 3 cơ sở vốn trên 10 tỷ đồng.

Ví dụ: Công ty trách nhiệm xây dựng và thực phẩm Kinh Đô (quận 10), trong 3 năm đầu tư xây dựng 13.000m² nhà xưởng, 13 tỷ đồng. Dự kiến năm 1997 - 1998, sẽ đầu tư 3 - 4 triệu USD, xây dựng thêm 15.000m² nhà xưởng, thu hút 1.000 lao động, doanh số sẽ đạt tối đa 60 - 70 tỷ đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Tiên (quận 6) sẽ đầu tư xây dựng nhà xưởng giấy thể thao Đồng Nai. Nếu hoàn thành dự án sẽ nâng doanh số 250 - 300 tỷ đồng, nâng 800 lao động lên 6.000 lao động.

Trong 40 cơ sở trên có 13 doanh nghiệp có vay vốn Ngân hàng Nhà nước, 27 doanh nghiệp hoàn toàn vốn sử dụng tự có. Người Hoa có 4 ngân hàng cổ phần: Việt Hoa ngân hàng (quận 5), Phương Nam (quận 11), Đệ Nhất (quận 6), Quế Đô (quận 8), trong đó có 2 ngân hàng tăng vốn pháp định (Ngân hàng Việt Hoa 75 tỷ, Ngân hàng Phương Nam 70,3 tỷ). Ngân hàng Việt Hoa có hàng chục chi nhánh tại thành phố và một số tỉnh.

Thế mạnh truyền thống

Hoạt động thương nghiệp, dịch vụ, nhà hàng là thế mạnh truyền thống của người Hoa. Trải qua nhiều bước thăng

trầm, đến nay lại tiếp tục phát triển với những quy mô to lớn hơn trước. Nổi bật là các chợ gạo, đường, bột ngọt, thịt heo ở quận 6, vải, thuốc bắc, nông ngư cơ ở quận 5; sắt thép, da và đồ dùng bằng da ở quận 11; phân bón ở Nhà Bè; xâm lấn xe hơi ở quận 10. Các chợ này không những chuyên cung cấp nguồn hàng cho các tỉnh mà còn thu hút nguồn lương thực, thực phẩm của đồng bằng sông Cửu Long và nông sản của các vùng khác trong nước. Trong thương nghiệp, ngoài việc khôi phục và phát triển các chợ đầu mối như trên đã nêu, họ còn kinh doanh xuất nhập khẩu, bao gồm hoạt động hợp pháp lẫn buôn bán hàng lậu.

Theo số liệu 1993 (của Công ty lương thực TP), các nhà buôn người Hoa có 6 chành lớn với khả năng cung ứng từ 12.000 đến 15.000 tấn gạo/tháng/chành, và 60 - 70 chành nhỏ với khả năng cung ứng từ 100 - 1.000 tấn/tháng/chành. Ước tính trong năm, các nhà buôn người Hoa cung ứng khoảng 50% gạo cho xuất khẩu.

Về vải (theo số liệu của Công ty bách hóa - điện máy thành phố), mỗi ngày trung tâm thương mại quận 5 xuất khoảng 6 - 7 tỷ đồng đi các tỉnh. Vào dịp lễ Tết, có khi lên tới 20 tỷ. Trong đó, 90% là vải ngoại.

Về hàng xuất khẩu tiểu ngạch. Các chủ dựa nhận hàng của thân nhân hoặc công ty có quan hệ làm ăn ở Trung Quốc đưa sang bán rồi thanh toán bằng hàng xuất khẩu của VN (thủ tục dựa vào các công ty xuất nhập khẩu VN dưới hình thức ủy thác).

Ngoài việc bán hàng tại thành phố, họ còn móc nối xây dựng đường dây đưa hàng sang Campuchia (nông ngư cơ, sành sứ, thủy tinh, gạch men v.v...).

Hiện nay, khoảng 50% công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thành phố có vốn đầu tư của nước ngoài thông qua các hình thức mua hàng trả chậm, tín dụng hoặc của thân nhân ở nước ngoài gởi về. Nếu tính riêng mảng của người Hoa thì tỷ lệ đó còn cao hơn nhiều.

Đánh giá hoạt động kinh tế của người Hoa trong những năm qua, ta thấy có những mặt mạnh, tích cực, song cũng có những mặt yếu kém, tiêu cực cần hạn chế và khắc phục.

Những mặt mạnh, tích cực

1. Ngày càng tăng thêm niềm tin

vào đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Những năm qua, đã đầu tư hàng ngàn tỷ đồng, góp phần phát triển kinh tế thành phố trên tất cả các lĩnh vực: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương nghiệp, xuất nhập khẩu, dịch vụ v.v... tạo thêm công ăn việc làm cho hàng chục ngàn người lao động; góp phần làm tăng thêm sản phẩm xã hội thu nhập quốc dân, mở rộng lưu thông hàng hóa và thị trường.

2. Nhảy bén trong sản xuất kinh doanh, quen thuộc với cơ chế thị trường (do lần lộn làm ăn mấy mươi năm dưới chế độ thực dân kiểu mới của chế độ Mỹ), dễ hòa nhập với xu thế phát triển kinh tế thế giới và khu vực.

3. Có mối quan hệ quốc tế rộng rãi, đa dạng, đặc biệt là quan hệ với các nước châu Á - Thái Bình Dương và các nước trong khu vực thông qua quan hệ đồng hương đồng tộc, quan hệ cha mẹ, anh em ruột thịt và bè bạn những người ra đi từ sau giải phóng. Người Hoa sử dụng quan hệ này để giải quyết vốn đầu tư, trang bị máy móc, đổi mới công nghệ, đào tạo lực lượng quản lý sản xuất, kinh doanh, nâng cao tay nghề, tìm kiếm khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.

4. Có nhiều tiềm năng về vốn: vốn tích lũy, vốn huy động nước ngoài của các đối tượng nói trên.

Những mặt yếu kém, tiêu cực

1. Vốn đầu tư còn tản mạn, máy móc thiết bị công nghệ tuy có được đổi mới, song phổ biến còn lạc hậu, cũ kỹ. Cơ sở sản xuất kinh doanh chủ yếu là vừa và nhỏ, nặng về gia công, chưa đủ sức cạnh tranh quốc tế.

2. Có tình trạng vì theo đuổi lợi nhuận mà cạnh tranh không lành mạnh giữa đồng nghiệp với nhau hoặc giữa tư doanh và quốc doanh. Ở nông thôn, tư thương ép giá nông dân để mua nông sản, thực phẩm.

3. Lợi dụng sơ hở trong quản lý của nhà nước để: trốn thuế, lậu thuế, kinh doanh sai chức năng thậm chí phù phép rút tiền nhà nước, lừa đảo, buôn lậu, làm hàng dỏm, hàng giả, buôn bán hàng gian, mua chuộc cán bộ nhà nước.

4. Trong liên doanh hợp tác với nước ngoài có trường hợp để nước ngoài chỉ phối, vi phạm chính sách và luật pháp nhà nước. Không loại trừ có sự tiết lộ bí mật kinh tế quốc gia, đào hối.

Kiến nghị

1. Vốn là một yếu tố quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn trong người Hoa khá phong phú; cần quan tâm thu hút vốn này và có định hướng sử dụng với hiệu quả cao nhất, tránh để phân tán. Biện pháp tối ưu nên tập trung vào các khu công nghiệp nhằm phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản góp phần xây dựng nông thôn mới, tham gia xây dựng kinh tế vùng; phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu bằng những thiết bị công nghệ hiện đại để tạo thành mũi nhọn, đủ sức cạnh tranh trên trường quốc tế. Hiện nay, đã có các dạng tập đoàn, cần khuyến khích và hướng dẫn thành lập các tập đoàn lớn mạnh về vốn lẫn thiết bị công nghệ, nhảy bén trong sản xuất kinh doanh, nhưng không trở thành thế lực lũng đoạn nền kinh tế gây xáo động xã hội.

2. Cần có những chính sách khuyến khích và giúp đỡ thiết thực đối với các doanh nghiệp. Mức độ khuyến khích ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt trong lĩnh vực thuế vẫn chưa đủ khuyến khích sản xuất, chưa khai thác hết khả năng đầu tư của doanh nhân người Hoa. Có chính sách bảo vệ sản xuất nội địa, chính sách trợ giá hoặc giảm thuế để khuyến khích những mặt hàng xuất khẩu có nhiều triển vọng nhưng trước mắt vì nhiều lẽ chưa đủ khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế.

3. Người Hoa là công dân VN, họ đã thừa hưởng truyền thống văn hóa của ông cha: từ hai bàn tay trắng, chất chiu, cần cù xây dựng cơ nghiệp. Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa để xây dựng CNXH, người Hoa không thể bằng lòng với lối làm ăn theo kinh nghiệm thực dụng của ông cha. Hiện nay, trong người Hoa chưa có một đội ngũ trí thức lớn do Nhà nước ta đào tạo. Điều này báo hiệu sự không bình đẳng trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục và cũng là dấu hiệu cho sự tụt hậu về mặt kinh tế - xã hội của cộng đồng. Trong thời gian không xa với thời đại khoa học kỹ thuật phát triển như ngày nay. Do đó, phải tích cực hơn nữa trong việc thực hiện nhiệm vụ của Đảng đã nêu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài, xây dựng đội ngũ trí thức của các dân tộc, để phục vụ cho sự nghiệp đổi mới và xây dựng CNXH. Thời gian không đợi chúng ta ■